

Số: 18/2025/QĐCNHGT-DS

V, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của ông Phan Văn N, sinh năm: 1988; Địa chỉ: 257, ấp Tân Hòa, xã Hưng Nhượng, tỉnh V (Trước đây là ấp T, xã T, huyện G, tỉnh B), là nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 30 tháng 10 năm 2025 của ông Phan Văn N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Người khởi kiện: Ông Phan Văn N, sinh năm: 1988

Địa chỉ: 257, ấp T, xã H, tỉnh V

(Trước đây là ấp T, xã T, huyện G, tỉnh B)

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Tuấn A, sinh năm: 1998; Địa chỉ: 35/55, ấp L, xã V, tỉnh V. (Trước đây là xã P, huyện C, tỉnh B).

* Người bị kiện: Bà Ngô Thị Thùy T, sinh năm: 1980

Địa chỉ: 711, ấp T, xã H, tỉnh V

(Trước đây là ấp T, xã T, huyện G, tỉnh B)

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

Bà Ngô Thị Thùy T có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn N số tiền là 81.000.000đ (*Tám mươi một triệu đồng*), gồm: 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*) tiền vốn và 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*) tiền lãi.

Ngoài ra hai bên không còn tranh chấp khác. Trường hợp còn có tranh chấp khác sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSở D khu vực 7- V;
- Thi hành án tỉnh V;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thế Trang Đền